

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 91/2019/HSST

Ngày 10 - 6- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện VKSND thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2019/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/ QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Ngọc H**, sinh ngày 11/10/1987 tại T; Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã V, huyện V, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc H và bà Phạm Thị H; có vợ là Trần Thị M và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Văn C**, sinh ngày 03/10/1994 tại T; Nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị X; có vợ là Phan Thị Minh H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 01/2011 đến tháng 8/2012 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 8, Trường sỹ quan chính

trị, sau đó xuất ngũ về địa phương; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Mai Xuân N**, sinh ngày 15/12/1997 tại T; Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân C và bà Bùi Thị N; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Thị M**, sinh ngày 13/10/1987 tại T; Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức M và bà Lê Thị C; Có chồng là Phạm Ngọc H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Võ Thị T, sinh năm 1992;

Trú tại: số nhà T1509, chung cư 430 C, phường V, quận H, Thành phố H. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại doanh nghiệp trẻ V; Trụ sở: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:

Anh Trần Xuân H, sinh năm 1972; Trú tại: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T - Là chủ tịch hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại doanh nghiệp trẻ V; Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Tạ Việt H, sinh năm 1990; Trú tại: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh T. Có mặt.

2. Anh Lương Duy N, sinh năm 1993; Trú tại: tổ 26, phường Đ, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Xuân H có quan hệ tình cảm với chị Võ Thị T và có 01 con chung tên Trần Đức N, sinh năm 2014, cháu N ở cùng chị T. Khoảng tháng 01/2018 anh H đón cháu N về ở cùng với mình, sau đó chị T và anh H xảy ra mâu thuẫn. Ngày 19/11/2018 chị T gọi điện cho anh H muốn xuống đón cháu N về nuôi nhưng anh H không đồng ý nên kể lại sự việc cho Trần Thị M (là em họ anh H) và nhờ M nếu chị T đến đón con thì sẽ ngăn cản không cho đón. Từ khi M biết chị T quan

hệ bất chính với anh H rất bức xúc. Sáng ngày 19/11/2018, M gọi điện thoại cho anh Phạm Văn H (là bạn quen) ý định nhờ anh H đến cùng ngăn chặn giúp, nhưng H không nghe máy nên M gọi điện thoại cho Phạm Văn C đến hỗ trợ. Sau khi nhận điện thoại C cùng Mai Xuân N, Nguyễn Việt H và Nguyễn Văn Đ cùng ở thôn A, xã An T, huyện Q, tỉnh T và Thương (chưa xác định được địa chỉ) đến nhà M.

Khoảng 10 giờ ngày 19/11/2018, chị T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Moning màu đen trắng, biển số 29D - 304.57 (xe ô tô anh H cho mượn) về đến khu vực trước cửa nhà anh H và gọi điện thoại cho anh H để đón cháu N đi, nhưng anh H không đồng ý. Chị T điều khiển xe ô tô quay lại, khi đi qua trước cửa nhà M nhìn thấy nói với H (chồng M) “*xe của nó đấy, chặn nó lại*”, lúc này H, H, T (chưa xác định được địa chỉ cụ thể) đang ngồi chơi gần đó cùng ra chặn xe ô tô của chị T. Tuấn dắt xe mô tô của H ra chặn đầu xe ô tô, H gõ cửa xe ô tô bảo chị T mở cửa kính xe để nói chuyện nhiều lần nhưng chị T không mở. Lúc này H cùng anh Lương Duy N (là bạn H) đến. H cầm chìa khóa xì hơi bánh xe ô tô phía trước bên phải của chị T. H nói với nhóm của C, Đ, N, H, T dùng gạch chặn xe ô tô của chị T. N cầm gạch chặn bánh xe ô tô, T xì hơi bánh xe ô tô phía trước bên trái, C xì hơi bánh xe ô tô phía sau bên phải xe ô tô, H kéo xe lôi chặn đuôi xe ô tô của chị T. Nhận được thông tin nên lực lượng Công an xã V đến yêu cầu chị T điều khiển xe ô tô về Ủy ban nhân dân xã V để làm việc, H bảo mọi người bỏ gạch, đá ra để chị T điều khiển xe đi theo yêu cầu của Công an xã. Chị T do hoảng sợ nên điều khiển xe ô tô đi thẳng về hướng trung tâm thành phố T, thấy vậy H điều khiển xe ô tô Hyundai màu đỏ (không đeo biển số), C chở N bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 17B3 - 388.37, H chở Đ bằng xe mô tô Honda Dream, biển số 16F1 - 1279 cùng nhóm bạn đi xe mô tô đuổi theo xe ô tô chị T. Khi đi trên đường L, đến khu vực gần cổng chợ Đ thành phố T, H chở Đ vượt lên chặn đầu xe ô tô của chị T, cả hai xuống xe. Chị T tiếp tục điều khiển ô tô chạy rẽ phải vào đường N, phường K, thành phố T. C chở N vượt lên trước đến khu vực cổng sân thể thao Trường Đại học Y - Dược T, C dừng xe quay lại nói với N “*xuống nhặt gạch ném vỡ cửa kính xe đi*”, N xuống xe nhặt 02 viên gạch cầm 2 tay. Khi chị T điều khiển xe ô tô đi ngang qua, N tay phải cầm gạch ném 01 nhát trúng vào gương chiếu hậu bên phải xe ô tô làm gương bị gãy vỡ. Lúc này xe ô tô Hyundai không đeo biển số (chưa xác định người điều khiển) chặn trước đầu xe chị T. N tiếp tục chạy lại phía sau xe ô tô chị T tay phải cầm gạch ném 01 nhát vào kính chắn gió phía sau xe ô tô chị T nhưng kính không vỡ. Lúc đó H đi xe máy chở Đ cùng đến, Đ dùng tay phải cầm gạch ném 01 nhát vào xe ô tô chị T làm vỡ kính chắn gió cánh cửa bên phải phía trước xe ô tô và

lấy 01 viên đá để vào ghế phía trước bên phải xe ô tô. Chị T tiếp tục lái xe chạy về hướng ngã tư đường N và đường L, thành phố T. Lúc này H và M cùng nhóm bạn đuổi kịp, chặn đầu xe ô tô chị T, H yêu cầu chị T xuống xe, nhưng chị T không xuống mà tiếp tục điều khiển xe rẽ phải vào đường L đi thẳng vào trụ sở Công an tỉnh T. H nhặt 01 viên gạch cùng H và M đuổi theo vào trong sân Công an tỉnh T. Khi đuổi kịp thì H cầm gạch tay phải ném vỡ kính chắn gió phía sau xe ô tô. Chị T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi lại trong sân rồi dừng lại ra khỏi xe, M liền chạy lại dùng tay phải túm tóc chị T lôi và dúi đầu chị T vào cửa sau bên trái xe, làm trán chị T va chạm với kính xe ô tô. H chạy lại túm tóc chị T đồng thời đẩy M ra không cho đánh chị T, M tiếp tục dùng tay phải túm tóc chị T, tay trái cầm kéo bằng kim loại cắt một ít tóc ở phía sau bên phải đầu chị T, đồng thời gây thương tích, xây xước và chảy máu da đầu chị T. H tiến lại dùng chân trái đá hai cái vào vùng bụng chị T rồi bỏ chạy. Lúc này lực lượng Công an tỉnh T có mặt ngăn chặn, yêu cầu H, M về trụ sở làm việc.

Hậu quả: Xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu đen trắng, biển kiểm soát 29D-304.57 bị hư hỏng, chị Võ Thị T bị thương tích sung nề trán thái dương phải kích thước khoảng (2x1) cm; sung nề bầm tím chà sát da chẩm phải kích thước khoảng (4x3) cm. Cùng ngày chị T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T khám và làm đơn trình báo Công an thành phố T yêu cầu xử lý hành vi gây thương tích và cố ý làm hư hỏng xe ô tô.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/18/TgT ngày 10/12/2018 của trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định thương tích của chị T: Thương tích vùng đầu do vật tày cứng tác động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KLĐG-CATP ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình, kết luận: Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 6.200.000đ (*sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 81/CT - VKSTP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Mai Xuân N về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thị M về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Mai Xuân N và Trần Thị M thừa nhận diễn biến sự việc, thời gian, địa điểm và hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả, các bị cáo không bổ sung, khiếu nại gì.

Tại phiên tòa, bị hại chị Võ Thị T vẫn giữ yêu cầu và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo về hành vi Viện kiểm sát đã truy tố theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Chị T không yêu cầu bị cáo Trần Thị M bồi thường thiệt hại về hành vi cố ý gây thương tích; đối với tội cố ý làm hư hỏng tài sản, chị T yêu cầu các bị cáo gây thiệt hại, làm hư hỏng xe ô tô phải có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hậu quả. Anh Trần Xuân H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị cho Công ty được nhận lại xe ô tô để tự sửa chữa, về thiệt hại các bị cáo đã tự nguyện bồi thường với nhau xong, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, kiểm sát viên luận tội các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Mai Xuân N phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" và bị cáo Trần Thị M phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C và Mai Xuân N), khoản 2 Điều 51 (đối với Phạm Văn C) Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Bị cáo Phạm Văn C từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Bị cáo Mai Xuân N mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành thời gian thử thách của án treo và thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu đen trắng, biển kiểm soát 29D-304.57; Số khung: 601027; Số máy: 088579 cho Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Vũ Thư; Trụ sở tại thôn La Uyên, xã Minh Quang, huyện V, tỉnh T. Tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch, có kích thước (21x16x10) cm; nhiều mảnh kính ô tô bị vỡ vụn; 01 đám tóc màu nâu đen gồm nhiều sợi tóc; 01 kéo kim loại sáng màu, dài 15cm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Khi được trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng củ a Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp .

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với khai tại cơ quan điều tra là lời buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, dụng cụ gây án được chứng minh bằng các chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản kiểm tra phương tiện, bản ảnh kiểm tra phương tiện, biên bản xác định thiệt hại của xe ô tô KIA Morning, biển kiểm soát 29D-304.57, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/18/TgT ngày 10/12/2018 của trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình, kết luận định giá tài sản số 43/KLĐG - CATP ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 19/11/2018 tại đường N, phường K, thành phố T và tại sân trụ sở Công an tỉnh T, thuộc phường T, thành phố T, tỉnh T, Phạm Ngọc H cùng Phạm Văn C, Mai Xuân N, Nguyễn Văn Đồng đã dùng gạch ném, đập vào xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, biển kiểm soát 29D-304.57 do chị Võ Thị T điều khiển làm vỡ tấm kính chắn gió cánh cửa phía trước bên phải; vỡ tấm kính chắn gió phía sau, gãy và vỡ gương chiếu hậu bên phải, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.200.000 đồng.

Trần Thị M thực hiện hành vi cố ý dùng kéo bằng kim loại (được coi là hung khí nguy hiểm) cắt tóc, gây thương tích cho chị Võ Thị T tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Hành vi đó của các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C và Mai Xuân N đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị M đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là có căn cứ.

Viện dẫn điều luật:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

“Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe con người, làm hư hỏng tài sản thuộc quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường kỷ cương phép nước. Hành vi đó của các bị cáo cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau một cách nhanh chóng và cùng tham gia thực hiện tội phạm, hành vi đó của các bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Vai trò và mức độ tham gia trong vụ án tương đương nhau, tuy nhiên bị cáo N là người bị rủ rê, thực hiện hành vi phạm tội theo sự hướng dẫn của bị cáo C nên về trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo N thấp hơn so với bị cáo C và H.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, cùng được các hướng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Mai Xuân N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu để khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm Văn C đã có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Mai Xuân N đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục với các bị cáo. Vì vậy, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Đối với bị cáo Trần Thị M là vợ bị cáo Hải lại đang nuôi con nhỏ, căn cứ đặc điểm nhân thân, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Mai như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tham gia cùng với các bị cáo dùng gạch đập vỡ cửa kính gây thiệt hại xe ô tô, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã, tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Văn Đ khi bắt được xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Việt H là người điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H, T, H, T có tham gia việc chặn xe ô tô và đuổi theo chị T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được các đối tượng H, H, T, H và T ở đâu nên tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại là chị Võ Thị T không yêu cầu Trần Thị M bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội “cố ý gây thương tích” nên không đặt ra giải quyết. Các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C và Mai Xuân N làm hư hỏng xe ô tô KIA Morning, biển kiểm soát 29D - 304.5 được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị thiệt hại là 6.200.000 đồng, Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại doanh nghiệp trẻ V là nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại, ngày 15/4/2019 các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Mai Xuân N đã tự nguyện bồi thường xong. Anh Trần Xuân H là đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 16F1-1279, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị X, sinh năm 1964; Trú tại thôn A, xã A, huyện K, tỉnh T (là mẹ bị cáo Phạm Văn C), bà X cho Cường mượn, nhưng không biết C sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho Đỗ Thị X là phù hợp. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 17B3 - 388.37, qua điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra công an thành phố Thái Bình tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu đen, trắng, biển kiểm soát 29D - 304.57, quá trình điều tra và tại phiên tòa chị T không đưa ra được chứng cứ xác định quyền sở hữu của mình. Căn cứ vào kết quả điều tra và tài liệu giấy tờ mua bán xe do anh Trần Xuân H cung cấp có căn cứ xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản của Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại doanh nghiệp trẻ V có đơn yêu cầu được nhận lại xe để sử dụng, vì vậy trả lại chiếc xe ô tô trên cho Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại doanh nghiệp trẻ V là phù hợp.

Đối với 01 hòn đá màu trắng, vàng; 01 cục gạch; nhiều mảnh vỡ kính ô tô; 01 đám tóc màu nâu đen; 01 kéo kim loại sáng màu là vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Mai Xuân N), khoản 2 Điều 51 (đối với Phạm Văn C), Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm h,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự. (đối với bị cáo Trần Thị M).

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Mai Xuân N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo Trần Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2019.

- Xử phạt bị cáo Mai Xuân N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2019.

Giao bị cáo Phạm Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Mai Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã An T, huyện Q, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thị M cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu đen trắng, biển kiểm soát 29D-304.57; Số khung: 601027; Số máy: 088579 cho Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Vũ Thư, Trụ sở: thôn La Uyên, xã Minh Quang, huyện V, tỉnh T.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 cục gạch (không rõ hình), có kích thước (21x16x10) cm; nhiều mảnh kính ô tô bị vỡ vụn; 01 đám tóc gồm nhiều sợi màu nâu đen; 01 chiếc kéo kim loại sáng màu, dài 15cm.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2019).

5. Về án phí : Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Mai Xuân N, Trần Thị M. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Mai Xuân N, Trần Thị M; bị hại chị Võ Thị T và nguyên đơn dân sự là Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại doanh nghiệp trẻ V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2019.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- CSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Hồng Sơn